

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Quy;

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1977, tại thành phố C, tỉnh H; nơi cư trú: phường S, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị T5; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1985; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1987, tại huyện Y, tỉnh T; nơi cư trú: huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; con bà: Trần Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1988; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 29-4-2021 Nguyễn Văn N bị Công an phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với mức phạt là

1.000.000đ (*Một triệu đồng*), bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt nhưng chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân: Bản án số 65/2011/HSST ngày 21-9-2011 của TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn N 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bản án số 54/2013/HSST ngày 29-5-2013 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn N 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 65/2011/HSST ngày 21-9-2011 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích nhưng;

Bị cáo N bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Trần Văn Nh**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh T; nơi cư trú: thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1962 (đã chết); con bà: Vũ Thị Ch, sinh năm 1962; vợ: Đào Thị D, sinh năm 1989; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo Nh bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Phan Văn T1**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1992, tại huyện S, tỉnh T; nơi cư trú: huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T, sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1992; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo T1 bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Ngô Đình Q**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1981, tại tỉnh P; nơi cư trú: huyện N, tỉnh P; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Ngọc Kh, sinh năm 1949; con bà Trần Thị L, sinh năm 1949; vợ: Trần Thị Ch, sinh năm 1984; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo Q bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15-5-2021, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Ngô Đình Q, Phan Văn T1 là lái xe và phụ xe chở quặng thuê đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy để giao quặng. Sau khi giao quặng xong mọi người đến nhà nghỉ Diệu Hoa (thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên) để thuê phòng nghỉ. Nguyễn T, Q, Nh thuê phòng 302, còn Phan T1, N và Nguyễn Văn Q1 thuê phòng 202. Khoảng 23 giờ Nh tìm nước uống thì thấy ở ngăn kéo tủ kệ ti vi có 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị bằng giấy hình tròn và mang bỏ xuống vị trí chân giường với mục đích để chủ nhà nghỉ dọn đi. Lúc này N ở phòng 202 sang phòng 302 xin nước uống thấy bát đĩa ở vị trí chân giường nên hỏi “Anh em đánh bạc à”, không ai trả lời. Sau đó Nguyễn Văn T thấy bộ bát đĩa, quân vị ở vị trí chân giường liền cầm lên trên giường xóc chơi. Phan T1, Q, N ngồi chơi xung quanh chọn chắn, lẻ chơi vui. Khoảng 10 phút sau Nguyễn T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên nói với mọi người “Anh em văn nghệ tý nhĩ”, tất cả đều hiểu Nguyễn T rủ đánh bạc nên mọi người đồng ý. Do Phan T1 không mang theo tiền nên gọi qua cửa sổ nhờ Q1 ở phòng 202 mang ví của Phan T1 sang phòng 302 đưa cho Phan T1 rồi Q1 nằm xuống giường chơi điện thoại không tham gia chơi. Khi bắt đầu chơi Nguyễn T là người xóc cái, quy định bên tay trái T là cửa chắn, bên tay phải T là cửa lẻ, mọi người tự đặt cược với nhau, mỗi ván đặt cược từ 50.000đ đến 100.000đ, tỷ lệ thắng, thua là 1:1. Cụ thể: Nguyễn T cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi cầm bát đĩa xóc cái xong đặt xuống giường, người chơi tự đặt cược vào bên chắn hoặc lẻ, khi mở bát ra nếu trên đĩa có 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu xanh, hoặc 04 quân vị đều màu trắng hoặc 04 quân vị đều màu xanh là chắn, người đặt cửa chắn thắng, người đặt cửa lẻ thua. Hoặc khi mở bát ra trên đĩa có 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu xanh hoặc 03 quân vị màu xanh, 01 quân vị màu trắng thì là lẻ người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chắn thua. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16-5-2021 khi mọi người đang chơi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.230.000đ cùng một số vật chứng khác.

* Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 6.230.000đ, 01 bát con xù màu trắng, 01 đĩa xù màu trắng vỡ thành nhiều mảnh, 04 quân vị hình tròn.

Kết luận giám định số 231/KL-PC09 ngày 20-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận số tiền 6.230.000đ là tiền thật.

Bản án số 41/2021 ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q; xử phạt bị cáo Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 17, ngày 19 tháng 9 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 41/2021 ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang với nội dung: Bị cáo Ngô Đình Q xin được giảm nhẹ hình phạt chuyển sang cải tạo không giam giữ hoặc án treo; bị cáo Phan Văn T1, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo trình bày, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là quá cao. Hiện nay các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, nếu các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình các bị cáo gặp khó khăn trong cuộc sống; các bị cáo xin được tự cải tạo tại địa phương và gia đình; bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đình Q trình bày gia đình các bị cáo có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, việc tuyên bố về tội danh, áp dụng các điều luật, hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Nh 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Trần Văn Nh cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn Nh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phan Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Đình Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Ngô Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ngô Đình Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương; các bị cáo xin hứa sẽ không vi phạm và chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 17/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q đã làm đơn kháng cáo ngày 17 và ngày 19 tháng 9 năm 2021 theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q đều thừa nhận hành vi phạm tội: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày

16-5-2021, tại phòng 302 nhà nghỉ Diệu Hoa, thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị bắt với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 6.230.000đ cùng một số tang vật khác, cụ thể số tiền tham gia của từng bị cáo: Nguyễn Văn T có 1.500.000đ, Trần Văn Nh có 1.600.000đ, Phan Văn T1 có 1.230.000đ, Ngô Đình Q có 1.400.000đ, Nguyễn Văn N có 500.000đ.

[3] Xét thấy, các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật; song với động cơ mục đích kiếm tiền bất hợp pháp, các bị cáo đã rủ rê, lôi kéo nhau cùng tham gia đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền của chính các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản án sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....*”, có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nh, Phan T1, Q chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo N có 01 tiền sự, đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần về các tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Đánh bạc”, song bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có vai trò đồng phạm giản đơn, mang tính bột phát; bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc, bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền là người đứng đầu vụ án có mức án cao nhất; bị cáo N, Nh, T1, Q với vai trò đồng phạm trong vụ án đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 07 tháng tù; xử phạt các bị cáo Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q mỗi bị cáo 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q trình bày và cung cấp thêm các tình tiết mới Giấy xác nhận của chính quyền địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Văn T, gia đình có công với cách mạng thuộc đối tượng chính sách, có 02 người chú ruột là liệt sĩ, bà nội là Hoàng Thị G được phong tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng; bà ngoại là Hoàng Thị Th được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bố đẻ bị cáo không lao động được; hiện

nay bị cáo là người trực tiếp thờ cúng các liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Ngô Đình Q có ông nội là Ngô Ngọc L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ là Ngô Ngọc Kh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ được tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong và là người khuyết tật nặng đang được hưởng chế độ khuyết tật; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T tuy là người khởi xướng trong vụ án đánh bạc, song bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Đình Q gia đình có công với cách mạng; các bị cáo đều là những người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần phải bắt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh chấp hành hình phạt tù để các bị cáo tự cải tạo tại gia đình và cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm tính răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm này. Do đó, cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn N, tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới bác ruột Trần Văn Nh1 là liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba, gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền sự và từng bị Tòa án xét xử 02 lần về các tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Đánh bạc”; bị cáo lại tiếp tục phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 7 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; về việc bị cáo xin được hưởng án treo, đối chiếu quy định tại Điều 2 về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo N không đủ điều kiện; do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N hình phạt tù, trừ thời hạn tạm giữ nhưng không áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, nên cần được bổ sung.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[9] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; sửa Bản án sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Trần Văn Nh, Phan Văn T1, Ngô Đình Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 16-5-2021 đến ngày 21-5-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Nh 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Trần Văn Nh cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn Nh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phan Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Đình Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Ngô Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ngô Đình Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Ngô Đình Q, Trần Văn Nh không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về phần vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HG;
- Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THA huyện Vị Xuyên;
- Các bị cáo;
- UBND S, thành phố C, tỉnh H;
- UBND phường A, thành phố T, tỉnh T;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh P;
- UBND xã A, huyện S, tỉnh T;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Loan

